

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Trần Bảo Nguyên^{1,2}

TÓM TẮT

Ở Việt Nam, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện đối với ngành giáo dục; nhiều công cụ, phương tiện hỗ trợ dạy học tích cực ra đời cơ bản làm thay đổi phương pháp, phương thức dạy và học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong từng môn học. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã trở thành một tất yếu khách quan. Dưới góc độ khoa học công nghệ, bài viết này sẽ đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và đưa ra gợi ý một số công cụ sử dụng trong hoạt động giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học An Giang. Từ đó, đề xuất một số giải pháp giúp việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả cao hơn.

Từ khóa: Công nghệ thông tin, ứng dụng, giáo dục, quốc phòng - an ninh, giảng dạy

1. Đặt vấn đề

Bước vào thời kỳ bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quá trình lao động sản xuất của loài người đã trở thành một tất yếu khách quan, là điều kiện cần của đổi mới và phát triển. Trong đó, việc ứng dụng CNTT vào lĩnh vực giáo dục cũng diễn ra như là một quy luật tự nhiên. Bởi lẽ, CNTT mang lại một nhóm các công cụ hữu ích giúp thúc đẩy quá trình lao động sản xuất (bao gồm cả hoạt động giáo dục đào tạo) của con người diễn ra nhanh hơn và hiệu quả hơn. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc UNESCO dự báo: “Công nghệ thông tin sẽ làm thay đổi nền giáo dục một cách cơ bản và toàn diện, có hệ thống và mang tính hội nhập cao vào đầu thế kỉ XXI” [1].

CNTT thực sự đã làm thay đổi căn bản toàn diện các hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập; góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả

giáo dục và đào tạo thông qua việc sử dụng hệ thống vô số các phần mềm, ứng dụng, tiện ích... Trong xu thế đó, việc ứng dụng CNTT vào quá trình giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP và AN) cũng có những chuyển biến đáng kể. Tuy nhiên, việc lựa chọn các phương tiện đáp ứng yêu cầu dạy học tích cực nhưng phải phù hợp với điều kiện nhân lực, vật lực và tài lực đang là vấn đề được nhiều người quan tâm. Bên cạnh đó, việc ứng dụng CNTT hỗ trợ hoạt động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, của cán bộ, giáo viên, giảng viên đang ở mức độ nào, đạt hiệu quả ra sao vẫn là vấn đề cần phải bàn luận cặn kẽ và phải có những gợi ý, đề xuất thiết thực, cụ thể để “... tránh lạm dụng, tránh bệnh hình thức chỉ ứng dụng công nghệ thông tin tại một số giờ giảng trong cuộc thi, trong khi không áp dụng trong thực tế hàng ngày” [2]. Hoạt động ứng dụng CNTT vào giảng dạy môn học GDQP và AN ở Trường Đại học An Giang cũng

¹Trường Đại học An Giang

²Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: tbnguyen@agu.edu.vn

không ngoại lệ, vẫn phải tuân theo những yêu cầu khách quan của thực tiễn phát triển xã hội. Trong đó, bao gồm cả nguyên tắc phải dựa trên nền tảng CNTT, triệt để sử dụng các phần mềm, ứng dụng để thực hiện các hoạt động giáo dục, đào tạo con người theo hướng toàn diện.

2. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học An Giang

Vấn đề ứng dụng CNTT trong giáo dục luôn được Đảng, Nhà nước và Bộ ngành đặc biệt quan tâm. Trong đó, điển hình là việc Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn năm học 2008-2009 là “Năm học đẩy mạnh ứng dụng CNTT”. Theo đó, CNTT đã và đang được ứng dụng rất rộng rãi trong tất cả các cơ sở giáo dục đào tạo, từ hoạt động quản lý giáo dục cho đến hoạt động giảng dạy. Trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng - an ninh, việc ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy, huấn luyện, học tập, nghiên cứu hay trong mọi công tác của các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã và đang được triển khai rộng rãi. Đối

với các cơ sở giáo dục nói chung và tại Trường Đại học An Giang nói riêng, việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn học GDQP và AN ở cũng đã và đang được thực hiện một cách nghiêm túc, khẩn trương theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trong đó phải tích cực thực hiện “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Nhìn chung, việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn học GDQP và AN của đội ngũ giảng viên Bộ môn GDQP tại Trường Đại học An Giang (gọi tắt là giảng viên) cơ bản đã có những chuyển biến tích cực trên cả hai phương diện nhận thức lẫn hành vi. Cụ thể:

Về nhận thức, nhìn chung giảng viên đã có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò cũng như tầm quan trọng của CNTT đối với hoạt động dạy học môn học GDQP và AN. Bên cạnh đó, đa số giảng viên cũng đã xác nhận việc ứng dụng CNTT vào dạy học là việc làm cần thiết, phù hợp với xu thế và cần đẩy mạnh thực hiện (bảng 1).

Bảng 1: Nhận thức của giảng viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của CNTT trong giảng dạy

Nhận thức	Mức độ		
	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
CNTT có vai trò quan trọng đối với việc giảng dạy môn học GDQP và AN	91,7%	8,3%	0%
Ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn học GDQP và AN là việc làm cần thiết	83,4%	16,6%	0%

(Nguồn: Tác giả khảo sát năm 2021)

Về hành vi, hầu hết các giảng viên đã từng ít nhất một lần sử dụng các phần mềm, ứng dụng, thiết bị hiện đại trong quá trình dạy học. Trong đó, việc chuyển

đổi từ giảng dạy các nội dung lý thuyết với bảng, phấn sang sử dụng bài giảng điện tử hay sử dụng thiết bị máy bắn tập MBT03 để huấn luyện nội dung “Kỹ

thuật sử dụng súng tiêu liên AK” đã đánh dấu một bước ngoặt lớn và là minh chứng cụ thể nhất cho việc tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn học GDQP và AN tại Trường Đại học An Giang. Ngoài ra, các thiết bị truyền thông như máy chiếu, hệ thống âm thanh cũng đã được đội ngũ giảng viên triệt để sử dụng trong quá trình thực giảng nhằm truyền tải nội dung một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Tuy nhiên, ứng dụng CNTT trong giáo dục không đơn giản chỉ được hiểu là việc đưa các yếu tố công nghệ vào quá trình dạy học mà đó là một giải pháp trong mọi hoạt động liên quan đến công tác đào tạo và công việc của người làm công tác giáo dục. Các hoạt động ứng dụng CNTT trong giáo dục sẽ được phân loại theo nhiều mức độ khác nhau, thể hiện trình độ và tính tích cực của người thực hiện. Theo Phùng Đình Dũng (2011) [3], ứng dụng CNTT trong giảng dạy tại các nhà trường hiện nay nhìn chung được chia thành bốn cấp độ:

Mức độ 1: Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ giảng viên trong việc soạn giáo án, sưu tầm và in ấn tài liệu, ... chưa sử dụng trong việc tổ chức các tiết học cụ thể của từng môn học.

Mức độ 2: Sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ một khâu, một công việc nào đó trong toàn bộ quá trình dạy học.

Mức độ 3: Sử dụng phần mềm dạy học để tổ chức lên lớp một tiết học, một chủ đề hoặc một chương trình học tập.

Mức độ 4: Tích hợp CNTT vào toàn bộ quá trình dạy học

Dưới góc nhìn khoa học công nghệ, hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên chỉ dừng lại ở mức trung bình hoặc dưới trung bình (mức độ 2). Nghĩa là, trong từng giai

đoạn cụ thể của quá trình dạy học môn học GDQP và AN đã có sự hiện hữu của yếu tố CNTT nhưng chưa thực sự tương xứng với nguồn lực công nghệ hiện có. Thực chất, các hoạt động giảng dạy môn học GDQP và AN có sử dụng yếu tố CNTT chỉ đơn thuần là quá trình chuyển đổi công cụ lao động từ thủ công sang sử dụng máy móc để thỏa mãn yêu cầu công việc. Trong quá trình đó, giảng viên cũng bộc lộ không ít những hạn chế, cụ thể:

Thứ nhất, trình độ, năng lực sử dụng CNTT của giảng viên còn nhiều hạn chế. Nhìn chung, trình độ ứng dụng CNTT của đội ngũ giảng viên không đồng đều và còn tương đối thấp so với yêu cầu thực tiễn (chỉ có 6/12 giảng viên tham gia khóa học và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản, 2/12 giảng viên tham gia và được cấp chứng chỉ Khóa hỗ trợ tăng cường thực hành dạy học trực tuyến). Chính vì vậy, phần lớn giảng viên chưa thể bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của các công cụ dạy học hiện đại; chưa thể làm chủ và sử dụng thành thạo các phần mềm, các ứng dụng, thiết bị công nghệ phục vụ giảng dạy. Bên cạnh đó, một số giảng viên trẻ có thể sử dụng thành thạo thiết bị CNTT nhưng do thiếu kinh nghiệm giảng dạy nên chưa thể kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa yếu tố truyền thống và hiện đại nên chưa thể tạo được sự đổi mới trong phương pháp dạy học, chưa thể phát huy tối đa những tiện ích của CNTT phục vụ giảng dạy. Hạn chế này một phần xuất phát từ việc đa số giảng viên chưa được đào tạo chuyên sâu, bài bản về kiến thức CNTT. Mặt khác, giảng viên chưa có nhiều cơ hội tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng CNTT nói chung cũng như kỹ năng vận dụng CNTT vào giảng dạy nói riêng.

Thứ hai, chưa tích cực đầu tư vào các hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Hiện nay, hoạt động ứng dụng CNTT của giảng viên chỉ xoay quanh vấn đề sử dụng các phần mềm của Microsoft Office để giải quyết các yêu cầu giảng dạy. Toàn bộ quá trình dạy học có ứng dụng CNTT của giảng viên chỉ đơn giản là việc tiếp cận, sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản, trình chiếu (Word, PowerPoint) để soạn giáo án, bài giảng, đề kiểm tra hoặc thi. Trong khi đó, CNTT cung cấp cho người dạy một kho phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử rất phong phú, đa dạng (Prezzi, Lecture Maker, Adobe Presenter, ISpring Presenter, V-ISpring Suit, Violet...). Các phần mềm này hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của việc dạy học nhưng chưa nhận được sự quan tâm và sử dụng của hầu hết giảng viên. Ở một góc độ khác, hình thức dạy học bằng E-Learning sẽ giúp hoạt động dạy và học môn học GDQP và AN trở nên dễ dàng, có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi. Dạy học với E-Learning là xu hướng của một nền giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, đây lại là một “khái niệm xa lạ” đối với giảng viên. Điều này cho thấy, việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy của giảng viên vẫn chưa có sự đột phá mạnh mẽ, thiếu sự đầu tư và đang “dậm chân tại chỗ”. Nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng này là do bản thân giảng viên còn ngại, chậm và chưa dành nhiều thời gian cho việc tìm hiểu và sử dụng các công cụ mới. Đặc biệt là chưa dành sự quan tâm sâu sắc đến những thay đổi liên quan đến CNTT.

Thứ ba, thiếu linh hoạt trong việc lưu trữ và chia sẻ dữ liệu. Mọi hoạt động trao đổi, chia sẻ dữ liệu (bài giảng, tài liệu, kết quả học tập...) giữa giảng viên

và sinh viên tham gia giảng dạy, học tập môn học GDQP và AN tại AGU chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức chuyển thư điện tử (Email), sao chép hoặc lưu trữ trực tiếp (ổ cứng, USB, thẻ nhớ)... Những công cụ này vẫn là lựa chọn tối ưu bởi lẽ chúng vẫn còn giá trị sử dụng và cơ bản vẫn đáp ứng được nhu cầu công việc. Tuy nhiên, trong những tình huống nhất định, các công cụ kể trên chưa thể phát huy được tính linh hoạt, chủ động vì phải trải qua nhiều thao tác, thông qua nhiều phương tiện kết nối. Điều này sẽ trở nên bất tiện và gây ra không ít khó khăn, trở ngại cho người sử dụng. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là do giảng viên chưa có nhiều kiến thức về CNTT, chưa thực sự am hiểu về các ứng dụng trực tuyến nên chưa thể thay đổi phương pháp chia sẻ và lưu trữ dữ liệu.

Thứ tư, việc sử dụng CNTT trong công tác giảng dạy chưa thực sự trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục. Công việc ứng dụng CNTT chưa thực sự là khao khát, đam mê, chưa trở thành một “người bạn đường” thường xuyên gắn bó với giảng viên trong mọi giai đoạn của quá trình dạy học. Các hoạt động tích cực sử dụng CNTT của giảng viên vẫn mang tính hình thức, theo xu hướng, phong trào, chỉ thực hiện nghiêm túc khi tham gia các cuộc thi “thiết kế bài giảng, thiết kế giáo án điện tử” và Hội thi giáo viên dạy giỏi môn GDQP và AN. Thực tế cho thấy, quỹ thời gian làm việc của giảng viên còn chịu sự chi phối bởi nhiều hoạt động khác như nghiên cứu khoa học, các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể... Cho nên, giảng viên không thể tiêu tốn quá nhiều thời gian cho việc tiếp cận, sử dụng CNTT như là một hoạt động thường nhật.

Như vậy, hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn học GDQP và AN của đội ngũ giảng viên tại Trường Đại học An Giang chưa thực sự mang lại hiệu quả cao, chưa tương xứng với trình độ và nguồn lực CNTT. Từ đó, giảng viên chưa thể kích thích được sự hứng thú, say mê, tính tự giác, chủ động của người học. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục của môn học. Do vậy, đòi hỏi những người trực tiếp giảng dạy cần thường xuyên đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục thông qua việc tích cực nghiên cứu, tìm tòi và mạnh dạn sử dụng các công cụ CNTT mới vào hoạt động giảng dạy nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

3. Giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học An Giang

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy là rất cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Do vậy, để thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy môn học GDQP và AN ở Trường Đại học An Giang, chúng ta cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

3.1. Đối với Nhà trường

Một là đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức giảng viên về tầm quan trọng, sự cần thiết của việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Đây là một giải pháp quan trọng, có tính quyết định chất lượng và hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Nhà trường cần đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền nhằm thay đổi và từng bước nâng cao nhận thức của giảng viên đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Từ đó, giảng viên sẽ xem việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy là một yêu cầu mang tính tất

yếu. Theo đó, nội dung tuyên truyền cần tập trung vào các chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách, các văn bản chỉ đạo thực hiện của Đảng, Nhà nước, Bộ ngành; vị trí, vai trò, tầm quan trọng, những lợi ích cốt lõi do CNTT mang lại đối với sự phát triển của giáo dục và hoạt động giảng dạy; chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy... để giảng viên có thể kịp thời nắm bắt thông tin và điều chỉnh hành vi phù hợp với yêu cầu công việc. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường cần sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền khéo léo, linh hoạt, thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong phương pháp nhưng vẫn phải bám sát thực tiễn. Nhà trường có thể tuyên truyền trực tiếp tại các buổi sinh hoạt hành chính, học tập pháp luật, hội thảo khoa học, báo cáo chuyên đề... hoặc thực hiện gián tiếp thông qua các kênh truyền thông như: báo giấy, báo mạng và thư điện tử.

Hai là tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng CNTT cho giảng viên.

Đây là giải pháp mang tính nền tảng, cơ bản, giúp cho giảng viên tự tin hơn trong việc ứng dụng CNTT vào công tác và giảng dạy. Người giảng viên trong nền giáo dục hiện đại nói chung và giảng viên giảng dạy môn học GDQP và AN nói riêng không những cần có kiến thức chuyên môn tốt mà đòi hỏi phải có kiến thức, kỹ năng CNTT nhất định để có thể làm chủ và sử dụng thành thạo các phần mềm, các phương tiện phục vụ cho việc dạy học hiệu quả. Nelson Mandela từng nói: “Giáo dục là vũ khí mạnh nhất mà người ta có thể sử dụng để thay đổi cả thế giới”. Nhận thức được điều đó, Nhà trường cần chú trọng tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, bồi dưỡng nhằm trang bị

kiến thức kỹ năng CNTT cho giảng viên. Theo đó, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu các kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy để giảng viên có điều kiện học tập nâng cao trình độ CNTT. Nội dung cần tập trung vào các kiến thức cơ bản, nền tảng (cách sử dụng máy tính, phương tiện dạy học, phần mềm văn phòng thông dụng...) kết hợp giới thiệu một số kiến thức mới (phần mềm dạy học, phần mềm thiết kế tài nguyên dạy học, công nghệ E-Learning, kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, khai thác Internet...) phù hợp với xu thế của xã hội. Về hình thức, Nhà trường nên kết hợp giữa học trực tiếp với học trực tuyến để tiết kiệm chi phí và tăng sự linh hoạt cho người học; có thể sử dụng mô hình web conference để thảo luận trực tiếp thay vì mô hình video conference để tiết kiệm chi phí. Mặt khác, thông qua các hoạt động thực tiễn như các cuộc thi, phong trào thi đua, các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề... do Nhà trường tổ chức giảng viên sẽ có cơ hội tiếp tục học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng và trao đổi kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Ba là từng bước xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật CNTT.

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật trong dạy học hiện đại là một trong những bộ phận cơ bản, là nền tảng của quá trình giảng dạy, đào tạo. Dạy học bằng công nghệ thì cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật tốt, hiện đại là yếu tố then chốt, có vai trò quan trọng và quyết định sự thành công việc triển khai các hoạt động dạy - học. Cho nên, để các hoạt động dạy và học môn học GDQP và AN được diễn ra một cách thuận lợi và đạt được hiệu quả cao, Nhà trường cần phối

hợp với cơ quan chuyên môn lên phương án, kế hoạch, chuẩn bị nguồn lực đầu tư cho việc xây dựng và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật CNTT theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động dạy học. Nhà trường cần tập trung chỉ đạo thực hiện việc sửa chữa, tu bổ hoặc bổ sung các trang thiết bị, máy móc, phương tiện dạy học tại các phòng học. Bên cạnh đó, cũng cần tích cực đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ, đường truyền Internet (wifi và mạng nội bộ) đảm bảo sự ổn định, thông suốt và hoạt động mạnh mẽ. Ngoài ra, Nhà trường phải nhanh chóng tiến hành xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, học liệu chuyên ngành điện tử... phục vụ việc nghiên cứu và học tập mọi lúc, mọi nơi. Mặt khác, định kỳ phải thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế đảm bảo đáp ứng điều kiện làm việc, giảng dạy, học tập và sinh hoạt của cán bộ giảng viên, sinh viên.

3.2. Đối với giảng viên

Thứ nhất, thường xuyên học tập, nghiên cứu kiến thức, trao đổi kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Lênin từng nói: “Tri thức là sức mạnh. Ai có tri thức người đó có sức mạnh”. Người có tri thức là người đã tích lũy được một lượng tri thức đủ lớn thông qua quá trình học tập, nghiên cứu và sử dụng chúng một cách hiệu quả, sáng tạo trong công việc và cuộc sống. Như vậy, muốn làm chủ được công nghệ và có thể sử dụng CNTT để giảng dạy môn học GDQP và AN một cách thuận thực thì đòi hỏi giảng viên phải không ngừng học tập, nghiên cứu và tiếp thu tri thức mới; tích cực giao lưu, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy từ thực tiễn công việc và cuộc sống. Đây được xem là yêu cầu bắt buộc

đối với các giảng viên tương lai trong một nền giáo dục hiện đại. Theo đó, giảng viên phải chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng hoặc chuyên sâu hơn là các khóa đào tạo ngắn hạn về CNTT. Đồng thời, giảng viên phải nêu cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu thông qua việc tích cực tìm kiếm, thu thập và tham khảo nhiều sách, giáo trình giảng dạy, tài liệu hướng dẫn sử dụng CNTT nói chung và trong giảng dạy nói riêng để tích lũy tri thức cho bản thân. Cùng với đó, giảng viên cần tích cực, mạnh dạn tham gia các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi liên quan đến CNTT. Bởi vì, khi tham gia mọi hoạt động giảng viên sẽ có cơ hội học hỏi đồng nghiệp, rèn luyện kỹ năng và từng bước nâng cao khả năng ứng dụng CNTT vào công việc giảng dạy.

Thứ hai, tích cực, chủ động đưa CNTT vào mọi hoạt động dạy học.

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy không thực sự hiệu quả một phần là do giảng viên còn lười làm việc cùng các công cụ CNTT, học không đi đôi với hành, học nhiều nhưng làm ích hoặc học công nghệ nhưng làm “thủ công”. Để khắc phục những hạn chế kể trên, giảng viên phải tích cực, chủ động đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy với mục tiêu: “môi trường học tập số”, “người dạy số”, “người học số” và “học liệu số”. Theo đó, giảng viên cần chủ động nắm bắt thông tin, theo dõi xu hướng công nghệ và nhanh chóng, kịp thời cập nhật, bổ sung các phần mềm, ứng dụng mới vào bộ công cụ CNTT hỗ trợ dạy học của bản thân. Trong khâu soạn bài giảng và thực giảng, giảng viên nên tìm tòi, nghiên cứu và sử dụng kết hợp nhiều phần mềm, ứng dụng, các thiết bị truyền thông nhằm khai thác tối đa

tính tiện ích để không ngừng đổi mới và hoàn thiện. Khi soạn đề kiểm tra, đề thi, giảng viên nên thực hiện các thao tác với sự hỗ trợ của phần mềm hoặc có thể sử dụng công cụ trực tuyến (website) thay vì “cắt và dán” để tiết kiệm thời gian, đảm bảo tính khách quan và khoa học. Ngoài ra, giảng viên cần ứng dụng các công cụ trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, tăng khả năng tương tác với sinh viên và giúp quá trình trao đổi thông tin trong lớp học được thông suốt, thuận tiện.

Trên cơ sở đó, tác giả gợi ý một số công cụ có thể hỗ trợ tích cực cho việc giảng dạy môn học GDQP và AN của giảng viên như sau:

a. Phần mềm dạy học (Simbook)

Hiện nay, phần mềm hỗ trợ dạy học (hay gọi tắt là phần mềm dạy học) đã trở nên rất phổ biến và thông dụng. Tùy thuộc vào mục đích, nhu cầu sử dụng ở từng cấp học, từng ngành học hay từng môn học mà chúng được thiết kế để có những đặc điểm, tính năng khác nhau phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, đối với hoạt động giảng dạy môn học GDQP và AN thì khái niệm “phần mềm dạy học” còn khá mới mẻ và mơ hồ. Bởi lẽ việc tạo ra và sử dụng chúng không hề đơn giản, đòi hỏi phải có một lượng kiến thức CNTT nhất định.

Trong bối cảnh đó, “sản phẩm SimBook ra đời đã thổi “một làn gió mới” vào hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học môn học GDQP và AN” [4] ở các trường, các trung tâm nói chung và tại Trường Đại học An Giang nói riêng. Sản phẩm là sự kết hợp giữa E-learning với cách học truyền thống. Simbook thực chất là một phần mềm được tích hợp trong một thiết bị dùng để kết nối với các phương tiện dạy học.

Tính năng sử dụng của sản phẩm Simbook là rất mạnh mẽ và rất tiện lợi cho việc giảng dạy môn học GDQP và AN, cụ thể:

Simbook đa dạng hóa đối tượng, phù hợp với mọi trình độ của người dạy và người học: Cơ sở dữ liệu bài giảng, tài liệu tham khảo của Simbook rất phong phú và đa dạng; bao gồm cả nội dung lý thuyết lẫn các video hướng dẫn thực hành, từ trình độ phổ thông cho đến bậc cao đẳng, đại học. Do vậy, mọi đối tượng người dạy và người học đều có thể tiếp cận, lựa chọn cấp độ kiến thức để giảng dạy, học tập, nghiên cứu phù hợp với trình độ, năng lực của bản thân.

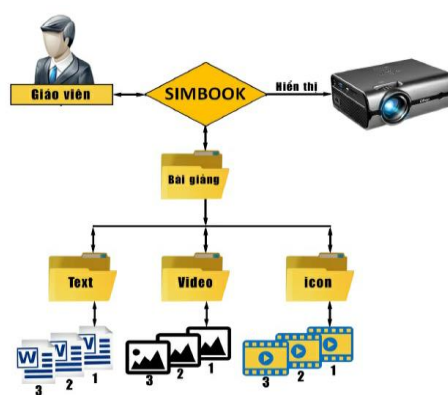
Việc chia sẻ tài nguyên học tập rộng rãi, rất dễ dàng và thuận tiện: Simbook được xem như là một kho tài liệu học tập mở, trong đó, sản phẩm được tích hợp rất nhiều dạng tài liệu (văn bản, âm thanh, hình ảnh, phim ảnh...) mà một người dùng bình thường khi truy cập vào sản phẩm hoàn toàn có thể sử dụng để giảng dạy, học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi không phụ thuộc vào mối quan hệ giao tiếp cho và nhận. Ở cấp độ cao hơn, sản phẩm còn cho phép người dùng cập nhật, bổ sung nhiều nguồn học liệu khác nhau một cách dễ dàng, nhanh chóng và hiển nhiên nó cũng được chia sẻ đến mọi người dùng.

Quản lý dạy học hiệu quả: Người dùng muốn sử dụng sản phẩm phải thông qua việc truy cập vào hệ thống, qua đó cho phép bộ phận quản lý có thể kiểm tra, giám sát được các hoạt động dạy và học cũng như tần số, tần suất thực hiện. Ngoài ra, các bài giảng, tài liệu dạy học được chia sẻ công khai sẽ giúp việc kiểm soát nội dung giảng dạy một cách dễ dàng hơn, chặt chẽ hơn và tạo được sự đồng bộ, thống nhất.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên, linh hoạt: Giảng viên có thể dễ dàng triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá kiến thức tổng hợp của sinh viên cũng như kiểm tra kiến thức trong từng bài huấn luyện thường xuyên và có hệ thống.

Tính tiện dụng cao: Đặc điểm nổi bật của sản phẩm Simbook là có thể sử dụng trên nhiều thiết bị một cách độc lập như tivi, máy chiếu, máy tính... Nó có thể là một thiết bị kết nối thay thế cho máy tính hay là một phần mềm cài đặt trên máy tính để truyền tải kiến thức.

Nhìn chung, Simbook đã sử dụng linh hoạt các ứng dụng của phần mềm dạy học kết hợp với kiến thức chuyên môn của giảng viên để tạo công cụ dạy học tích cực luôn bám sát với chương trình học của môn GDQP và AN. Cho nên, sử dụng Simbook để giảng dạy môn học GDQP và AN là hoàn toàn phù hợp và thiết thực góp phần thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy lên một tầm cao mới.



Hình 1: Sơ đồ cơ sở dữ liệu sản phẩm Simbook

b. Google App

- *Google site:* là ứng dụng cho phép giảng viên xây dựng website cá nhân một cách nhanh chóng mà không đòi hỏi nhiều kiến thức về chuyên ngành tin học.

Đây sẽ là một không gian dạy học trực tuyến, một diễn đàn học tập giúp giảng viên và sinh viên kết nối với nhau thường xuyên, liên tục để thực hiện các hoạt động giao lưu, trao đổi hoặc giải quyết những vấn đề đáng quan tâm trong học tập. Đồng thời, nó còn là một kho học liệu số vô cùng phong phú, đa dạng hỗ trợ sinh viên tham khảo trực tiếp, trực tuyến các bài giảng, tài liệu tham khảo mọi lúc, mọi nơi.

- *Google Classroom*: là ứng dụng cho phép giảng viên tạo ra một môi trường học tập trên không gian mạng (lớp học trực tuyến - online) gần như một lớp học truyền thống. Google Classroom không hoạt động độc lập mà được tích hợp với các ứng dụng Google khác như: Google Drive, Google Docs, Google Sheets, Google Slides... nhằm đơn giản hóa công việc giảng dạy của giảng viên. Ở đó, giảng viên có thể chủ động lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp các hoạt động giảng dạy; giao và thu bài tập, chủ đề thảo luận; tổ chức thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm... mà không bị giới hạn bởi yếu tố không gian, thời gian và giới hạn số lượng người học. Từ đó, tạo môi trường học tập thường xuyên, chặt chẽ giữa giảng viên và sinh viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- *Google Drive, Docs, Sheets, Slides, Forms*: đây là các ứng dụng vô cùng tiện ích đối với công tác giảng dạy. Các ứng dụng cho phép giảng viên dễ dàng thực hiện nhiều phần việc như: soạn thảo văn bản, giáo án, trình chiếu bài giảng; lưu trữ và chia sẻ trực tuyến nhiều loại tài liệu học tập. Mặt khác, các ứng dụng còn hỗ trợ giảng viên, sinh viên thực hiện công việc giao và nhận bài tập về nhà; hướng dẫn và chỉnh sửa bài làm; tạo và

làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận; chấm và theo dõi điểm trực tuyến.

- *Google Scholar*: là công cụ tìm kiếm đặc biệt hữu ích đối với giảng viên, sinh viên trong việc tìm kiếm tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu môn học. Các kết quả tìm kiếm của ứng dụng này bao gồm các đoạn trích từ sách giáo khoa, giáo trình, các bài nghiên cứu, tạp chí khoa học... Qua đó, giảng viên, sinh viên có thể khai thác hiệu quả công cụ tìm kiếm và tìm kiếm nhanh chóng, chính xác tài liệu có chứa nội dung cần tìm.

c. Website

- *Padlet.vn*: Padlet là một “bức tường ảo” hay còn được xem là một tấm bảng thông báo trực tuyến. Đây là công cụ rất hữu ích trong việc giảng dạy theo hướng tích, đặc biệt là các hoạt động thảo luận và làm việc nhóm. Padlet giúp giảng viên và sinh viên có thể dễ dàng trao đổi, chia sẻ thông tin (tài liệu, văn bản, hình ảnh, video, thông báo, ghi chú...); đặt câu hỏi hoặc bày tỏ suy nghĩ về một chủ đề, vấn đề nào đó một cách trực quan ở bất kỳ vị trí nào trên trang web, với tất cả mọi người và từ nhiều thiết bị khác nhau. Ngoài ra, Padlet còn có thể giúp giảng viên thu thập thông tin phản hồi, lấy ý kiến của người học sau buổi học một cách nhanh chóng.

- *Piktochart*: là công cụ trực tuyến giúp giảng viên tạo ra một bài giảng, một phần nội dung của một chuyên đề hoặc một thông tin minh chứng dưới dạng Infographic (đồ họa thông tin). Đây là một phương thức sử dụng hình ảnh để truyền tải thông tin, dữ liệu... Thông qua Piktochart, giảng viên có biến đổi những dữ liệu thô, khó hiểu, phức tạp, nhàm chán thành những Infographic được trình

bày dưới dạng thông tin ngắn, ký hiệu, biểu tượng, bản đồ một cách rõ ràng, nhanh chóng và cuốn hút.

d. Học liệu số:

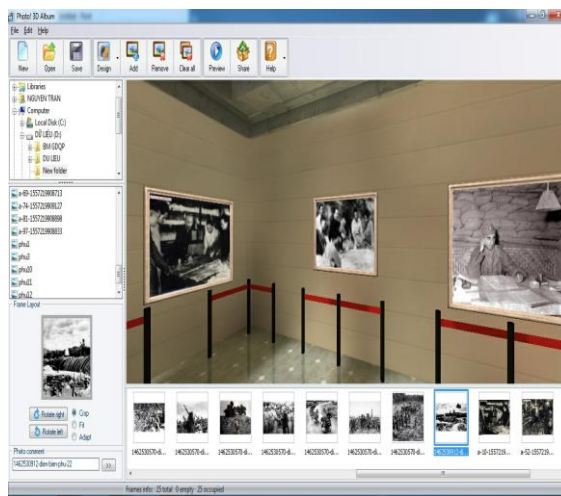
- *Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam*: phần mềm được tích hợp hơn 9000 từ ngữ, thuật ngữ chuyên ngành quân sự vô cùng phong phú, đa dạng và được phân loại theo từng nhóm chủ đề. Theo đó, người sử dụng có thể dễ dàng tra cứu thông qua tính năng tìm kiếm hoặc các module chủ đề đã được thiết lập từ trước. Sử dụng phần mềm trong dạy học môn học GDQP và AN sẽ giúp giảng viên có thể chuẩn hoá văn phong chuyên ngành khi giảng dạy, giúp sinh viên dễ tiếp cận, dễ hiểu và hiểu sâu nội dung môn học.



Hình 3: *Giao diện Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam*

- *Triển lãm ảo*: Trình chiếu hình ảnh tư liệu với PowerPoint thì rất đơn điệu và thiếu hấp dẫn. Thay vào đó, với phần mềm Photo 3D Album, giảng viên sẽ dễ dàng tạo ra những tập ảnh (album) đẹp mắt dưới dạng một căn phòng 3D (phòng trưng bày tranh ảnh). Một mặt sẽ tạo sự mới mẻ trong phương pháp trình chiếu của giảng viên; mặt khác cho phép sinh viên tiếp cận với nguồn tư liệu tranh ảnh

một cách trực quan, sinh động. Qua đó, tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn và giúp sinh viên cảm thấy hứng thú hơn với việc học.



Hình 4: *Triển lãm Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954*

4. Kết luận

CNTT đã dần chứng minh được vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sức ảnh hưởng đối với quá trình giảng dạy các môn học nói chung và môn GDQP và AN nói riêng. Ứng dụng CNTT vào giảng dạy môn học GDQP và AN là một trong nhiều phương pháp góp phần nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên; từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Tuy nhiên, sử dụng ra sao, khi nào cần thiết, ở mức độ nào... thì phụ thuộc rất lớn vào nhận thức, tri thức và kỹ năng của người giảng viên. Cho nên, giảng viên phải không ngừng học tập, nghiên cứu kiến thức và rèn luyện kỹ năng ứng dụng CNTT; dành sự quan tâm đặc biệt và xem CNTT như một người trợ thủ đắc lực trong hoạt động giảng dạy. Mặt khác, giảng viên phải linh động, sáng tạo, không nên quá phụ thuộc để trở nên bị động, chạy theo công nghệ ảo. Có như

vậy, môn học GDQP và AN sẽ ngày càng đi sâu vào tri thức, trở thành một môn học yêu thích của sinh viên và việc giảng dạy môn học của giảng viên sẽ đạt chất lượng ngày càng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quý Thanh và Tôn Quang Cường (2019), “*Những xu thế mới của công nghệ trong giáo dục*”, Hội đồng Lý luận Trung ương, <http://hdl.vn/vi/thong-tin-ly-luan/nhung-xu-the-moi-cua-cong-nghe-trong-giao-duc.html> (truy cập ngày 15/6/2020)
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), “*Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2008 về Tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012*”, <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/default.aspx?LoaiVanBan=57> (truy cập ngày 15/6/2020)
3. Phùng Đình Dũng (2011). “*Bài Giảng Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*”, Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh, <https://www.slideshare.net/kimngocha/ng-dng-cng-ngh-thng-tin-trong-gio-dc> (truy cập ngày 15/6/2020)
4. Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh (2019), *Tài liệu tập huấn Ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường Trung học phổ thông, trường Trung cấp sư phạm, Trường Cao đẳng sư phạm, trường Đại học, và các Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2019*, Đà Nẵng

PROMOTE THE APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY IN TEACHING OF NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION AT AN GIANG UNIVERSITY

ABSTRACT

In Vietnam, the fourth industrial revolution has strongly affected every aspect of social life. In particular, the strong development of information technology has profound and comprehensive impact on the education sector; a lot of positive teaching tools and facilities basically changed the method, teaching and learning methods, gradually improve the quality of education and training in each subject. Therefore, the application of information technology in teaching has become an objective indispensable. From the perspective of science and technology, this article will assess the current situation of information technology application and suggest some tools used in teaching the subject of National Defense and Security Education at An Giang University. From there, propose some solutions to help the application of information technology in teaching to be more effective.

Keywords: *Information technology, applications, education, defense-security, teaching*

(Received: 10/12/2020, Revised: 6/4/2021, Accepted for publication: 1/11/2021)